TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 736/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 51 và các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 602/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Lê Đỗ Thị H, sinh năm 1976;

2/ Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Đường P, Khu phố M, phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Đỗ Thị H và ông Phạm Xuân T qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 52, Quyển số 01/2004 do Uỷ ban nhân dân phường S, quận C, thành phố G cấp ngày 02/6/2004).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Do đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Đỗ Thị H và ông Phạm Xuân T xác định có 02 (hai) con chung họ, tên là Phạm Xuân Khánh H (nữ), sinh ngày 07/7/2005 và Phạm Xuân B (nam), sinh ngày 11/6/2010.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Lê Đỗ Thị H (là mẹ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Xuân Khánh H (nữ), sinh ngày 07/7/2005; ông Phạm Xuân T (là cha) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung trẻ Phạm Xuân B (nam), sinh ngày 11/6/2010. Ông T, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Lê Đỗ Thị H và ông Phạm Xuân T xác định tự thỏa thuận.

[5] Về nợ chung: Bà Lê Đỗ Thị H và ông Phạm Xuân T cam kết không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Lê Đỗ Thị H và ông Phạm Xuân T cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đỗ Thị H và ông Phạm Xuân T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 52, Quyển số 01/2004 do Uỷ ban nhân dân phường S, quận C, thành phố G cấp ngày 02/6/2004).

1.2 Về con chung: Bà Lê Đỗ Thị H và ông Phạm Xuân T có 02 (hai) con chung họ, tên là Phạm Xuân Khánh H (nữ), sinh ngày 07/7/2005 và Phạm Xuân B (nam), sinh ngày 11/6/2010.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Lê Đỗ Thị H (là mẹ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Xuân Khánh H (nữ), sinh ngày 07/7/2005; ông Phạm Xuân T (là cha) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung trẻ Phạm Xuân B (nam), sinh ngày 11/6/2010. Bà Lê Đỗ Thị H, ông Phạm Xuân T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Đỗ Thị H, ông Phạm Xuân T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận.

1.4 Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Xuân T và bà Lê Đỗ Thị H phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0031548 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Xuân T và bà Lê Đỗ Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường S, quận C, thành phố G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (Tk.Trang)

THẨM PHÁN

Đoàn Hồng Phúc